

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KIẾN TRÚC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	BÀI TẬP CƠ SỞ KIẾN TRÚC 3		
Mã học phần:	71ARCH30212	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71ARCH30212- 01		
Hình thức thi: Đồ án (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	03	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	< 20
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Mỗi nhóm được phân công vẽ một hạng mục cụ thể được liệt kê trong bảng sau để hoàn 1 bộ hồ sơ của công trình Lăng Ông - Bà Chiểu hoàn chỉnh

A. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ được thể hiện trên n tờ giấy khổ A1 (594 x 841) được đóng thành tập. Với các thành phần cụ thể:

○ **Phần chung tất cả các nhóm**

- Bìa hồ sơ thể hiện nghiêm túc, đầy đủ tên trường, khoa, lớp, tên công trình, đầy đủ họ tên, MSSV các thành viên trong nhóm. Tên, học vị của giảng viên hướng dẫn. Tháng, năm hoàn thành hồ sơ (Phải viết chữ in hoa, mẫu chữ và kích thước chữ tùy chọn sao cho cân đối, đẹp mắt) và hình chụp công trình hoặc một góc công trình...
- Danh mục bản vẽ & Danh mục các từ viết tắt (nếu có)
- Giới thiệu tổng quan về công trình
 - Địa điểm, quy mô, diện tích.
 - Hoạ đồ vị trí thể hiện khuôn viên khu đất, lộ giới, các trục đường tiếp cận, các công trình lân cận.
 - Sơ đồ liên hệ vùng với bán kính trong phạm vi 1.5km.
- Đánh giá giá trị lịch sử và nghệ thuật của công trình.

5. Mặt bằng tổng thể TL 1/200 - 1/500

- Định vị khu đất, kích thước, chu vi khu đất.
- Thể hiện mặt bằng mái toàn bộ công trình
- Thể hiện khoảng cách giữa các toà nhà trong khuôn viên, thể hiện vị trí các cổng tam quan, hòn non bộ, khu lăng mộ, miếu thờ thần, bồn cây, chậu cây, cây xanh...trong khuôn viên của Lăng Ông - Bà Chiểu.
- Thể hiện vị trí công trình đo vẽ. sân bãi, đường đi, ghi rõ cao độ ...

○ **Phân riêng của các nhóm (7 điểm)**

STT	Lớp	Hồ sơ bản vẽ	Tỉ lệ
①	TIỀN ĐIỆN	Mặt bằng tầng 1	1/50
		Mặt bằng mái	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Đông hoặc Tây	1/50
		Mặt cắt ngang hoặc dọc	1/50
②	TRUNG ĐIỆN	Mặt bằng tầng 1	1/50
		Mặt bằng mái	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Đông hoặc Tây	1/50
		Mặt cắt ngang hoặc dọc	1/50
③	CHÍNH ĐIỆN	Mặt bằng tầng 1 & tầng 2	1/50
		Mặt bằng mái	1/50
		Mặt đứng hướng Tây	1/50
		Mặt đứng hướng Đông	1/50
		Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt cắt ngang	1/50
		Mặt cắt dọc	1/50
④	TÂY LANG	Mặt bằng tầng 1	1/50
		Mặt bằng mái	1/50
		Mặt đứng hướng Tây	1/50
		Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt cắt ngang	1/50
⑤	ĐÔNG LANG	Mặt bằng tầng 1	1/50
		Mặt bằng mái	1/50
		Mặt đứng hướng Đông	1/50
		Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt cắt ngang	1/50
⑥	PHÒNG TRƯNG BÀY & TRIỂN	Mặt bằng tầng 1	1/50
		Mặt bằng mái	1/50

	LÂM - VĂN PHÒNG	Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt đứng hướng Đông hoặc Tây	1/50
		Mặt cắt ngang	1/50
⑦	PHÒNG TRƯNG BÀY & TRIỂN LÂM - PHÒNG KHÁNH TIẾT - NHÀ TRÙ	Mặt bằng tầng 1	1/50
		Mặt bằng mái	1/50
		Mặt đứng hướng Bắc	1/50
		Mặt đứng hướng Nam	1/50
		Mặt đứng hướng Đông hoặc Tây	1/50
		Mặt cắt ngang	1/50

6. Các chi tiết cấu tạo đặc thù, chụp hình minh hoạ. TL 1/10 – 1/20

7. Lập bảng thống kê cửa sổ, cửa đi, ghi rõ số lượng, kích thước, màu sắc, cấu tạo các loại cửa, có chụp hình minh hoạ. TL 1/10 – 1/50

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Tất cả các Mặt bằng công trình
 - Thể hiện rõ vị trí, kích thước của các phòng ốc bên trong
 - Thể hiện vật liệu hoàn thiện sàn, mái và ghi rõ cao độ ...
 - Thể hiện rõ vị trí, kích thước, chiều mở của cửa đi, cửa sổ...
- Mặt bằng mái công trình
 - Thể hiện vật liệu hoàn thiện mái, đầy đủ kích thước, ghi rõ cao độ, độ dốc...
- Tất cả các Mặt đứng công trình
 - Thể hiện rõ chi tiết trang trí trên cửa đi, cửa sổ
 - Thể hiện vật liệu hoàn thiện, chi tiết hoa văn trang trí, gờ chỉ, chụp hình minh hoạ
- Tất cả các Mặt cắt công trình
 - Vẽ đúng cấu tạo, đầy đủ kích thước, ghi rõ cao độ...
- Yêu cầu thể hiện
 - Các số liệu cần được thu thập kỹ càng, đo ít nhất 3 lần để có tính chính xác cao. Thể hiện đầy đủ, trung thực, hiện trạng công trình. Hồ sơ được đóng tập, tờ bìa thể hiện đầy đủ thông tin, nghiêm túc.
 - Hồ sơ cần ghi chú đầy đủ, không thiếu sót hoặc tự ý thay đổi sửa chữa các thông tin thể hiện so với hiện trạng. Cần chụp hình và trình bày cạnh chi tiết vẽ ghi để đảm bảo tính trung thực của hồ sơ.

- Sinh viên vận dụng các kiến thức, lý thuyết của các BTCS1 & BTCS2 để thể hiện đúng đường nét, thể hiện đúng yêu cầu của 1 bộ hồ sơ kỹ thuật hoàn chỉnh
- Thể hiện các bản vẽ chính xác về số liệu, đầy đủ nội dung theo yêu cầu của đề...
- Bài nộp đóng thành tập theo nhóm

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5-10)	Khá (7.5 -8.4)	Trung bình (5.0-7.4)	Kém (0.0-4.9)
Thu thập thông tin chính xác		Độ chính xác cao	Khá chính xác, còn thiếu sót	Khá chính xác, còn thiếu sót nhiều	Thiếu chính xác
Hồ sơ bản vẽ kỹ thuật (100%)					
Bìa hồ sơ	2,5 %	Bố cục trình bày logic	Bố cục trình bày khá logic	Bố cục trình bày tương đối rõ ràng	Bố cục lộn xộn
Danh mục bản vẽ	2,5 %	Đúng từ 75- 100%	Đúng từ 50 -75%	Đúng từ 25 -50%	Đúng ít hơn 25%
Giới thiệu tổng quan về công trình	2,5 %	Đúng từ 75- 100%	Đúng từ 50 -75%	Đúng từ 25 -50%	Đúng ít hơn 25%
Giá trị lịch sử và nghệ thuật của công trình	2,5 %	Đúng từ 75- 100%	Đúng từ 50 -75%	Đúng từ 25 -50%	Đúng ít hơn 25%
Mặt bằng tổng thể	20 %	Đúng và chính xác từ 75 -100%	Đúng và chính xác từ 50 -75%	Đúng và chính xác từ 25-50%	Đúng ít hơn 25%
Mặt bằng tầng 1	15 %	Đúng và chính xác từ 75 -100%	Đúng và chính xác từ 50 -75%	Đúng và chính xác từ 25-50%	Đúng ít hơn 25%
Mặt bằng mái	5 %	Đúng và chính xác từ 75 -100%	Đúng và chính xác từ 50 -75%	Đúng và chính xác từ 25-50%	Đúng ít hơn 25%
Mặt đứng công trình (4 mặt đứng)	20 %	Đúng và chính xác từ 75 -100%	Đúng và chính xác từ 50 -75%	Đúng và chính xác từ 25-50%	Đúng ít hơn 25%
Mặt cắt ngang	10 %	Đúng và chính xác từ 75 -100%	Đúng và chính xác từ 50 -75%	Đúng và chính xác từ 25-50%	Đúng ít hơn 25%
Mặt cắt dọc	10 %	Đúng và chính xác từ 75 -100%	Đúng và chính xác từ 50 -75%	Đúng và chính xác từ 25-50%	Đúng ít hơn 25%
Các chi tiết	5 %	Đúng và chính	Đúng và chính	Đúng và chính	Đúng ít hơn

cầu tạo		xác từ 75 -100%	xác từ 50 -75%	xác từ 25-50%	25%
Lập bảng thống kê cửa	5 %	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu	Đạt từ 75%-84% theo yêu cầu	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu
Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm	0 %	Làm việc rất tốt	Làm việc tốt	Làm việc khá	Làm việc trung bình
		Phối hợp rất tốt	Phối hợp tốt	Phối hợp khá	Phối hợp trung bình
Khối lượng & tiến độ	0 %	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu	Đạt từ 75%-84% theo yêu cầu	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu
		Nộp bài đúng giờ theo quy định của đề	Nộp bài trễ ≥ 30 phút	Nộp bài trễ ≥ 60 phút	Nộp bài trễ ≥ 61 phút đến 120 phút
	100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Người duyệt đề



Ths. KTS. Nguyễn Thị Thanh Nga

Giảng viên ra đề



Ths. KTS. Phạm Lan Hương